

BẢO ĐẢM SỰ ĐỒNG BỘ, PHÙ HỢP GIỮA CHÍNH TRỊ VÀ KINH TẾ TRONG XÂY DỰNG THỂ CHẾ PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

LƯU NGỌC TỎ TÂM*

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, việc bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp giữa chính trị và kinh tế trong xây dựng thể chế nhằm phát triển nhanh và bền vững đất nước là hết sức quan trọng. Điều này xuất phát từ quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và cũng xuất phát từ vai trò quan trọng của chính trị và kinh tế trong xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững. Bài viết nghiên cứu một số kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra những kinh nghiệm cho Việt Nam trong xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững ở nước ta hiện nay.

Từ khóa: Đồng bộ, phù hợp; chính trị; kinh tế; xây dựng; thể chế; phát triển nhanh và bền vững; Việt Nam.

In the context of constructing a socialist rule-of-law state in Vietnam, achieving synergy and alignment between politics and economics in institutional development is essential for the nation's rapid and sustainable growth. This priority arises from the guiding principles of the Party and the State, emphasizing the vital roles that politics and economics play in creating institutional frameworks conducive to fast and enduring development. This article explores lessons from various countries around the world and offers insights into Vietnam's current initiatives to build institutions that support rapid and sustainable advancement.

Keywords: Synergy and alignment; politics; economics; build; institution; rapid and sustainable growth; Vietnam.

NGÀY NHẬN: 11/11/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 15/12/2024

NGÀY DUYỆT: 10/01/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.348.2025.1056>

1. Đặt vấn đề

Thể chế phát triển nhanh và bền vững là vấn đề được đưa ra tại Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Theo đó, thể chế phát triển nhanh và bền vững “chính là các yếu tố tạo thành khung khổ pháp lý, quy định trật tự và phương thức vận hành các quan hệ của con người nhằm mục đích đạt được sự phát triển

nhANH và bền vững của đất nước”¹.

Thể chế phát triển nhanh và bền vững là thể chế tạo động lực để phát triển. Bảo đảm chất lượng của thể chế là vấn đề mang tính quyết định sống còn đối với sự tồn vong của một quốc gia. Chất lượng thể chế sẽ được

* PGS. TS, Học viện Chính trị khu vực I

đánh giá bởi chất lượng của hệ thống chính sách, pháp luật; quá trình hoạt động của các chủ thể (đặc biệt là các cấp chính quyền địa phương) cũng như hiệu quả của việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật trên thực tế.

Để xây dựng thành công thể chế phát triển nhanh và bền vững, yêu cầu về bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp giữa chính trị và kinh tế là xu thế cần thiết và tất yếu. Trong đó, kinh tế cần được xác định là gốc, đóng vai trò thúc đẩy, tạo ra cơ sở vật chất cho chính trị. Mối quan hệ tác động qua lại giữa chính trị và kinh tế chính là sự biểu hiện rõ nét sự “đồng bộ” giữa hai thành tố này. Do vậy, bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp giữa chính trị và kinh tế trong xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững là việc bảo đảm sự tương thích, nhất quán giữa chính trị và kinh tế để kinh tế trở thành động lực, tạo ra nguồn của cải vật chất cho chính trị và ngược lại, chính trị đóng vai trò dẫn đường, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững.

2. Tính tất yếu của yêu cầu đồng bộ, phù hợp giữa kinh tế trong xây dựng thể chế phát triển bền vững ở Việt Nam

Thứ nhất, xuất phát từ vai trò quan trọng của chính trị và kinh tế trong xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững.

Thể chế chính trị có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của một quốc gia, trong việc xác lập và sử dụng quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước; xây dựng và tổ chức vận hành bộ máy quản lý nhà nước (QLNN) hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Đồng thời, xác lập chế độ dân chủ xã hội; quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong xã hội... Đây là cơ sở quan trọng góp phần xây dựng thể chế nhà nước, định hướng và điều tiết sự phát triển của xã hội.

Thể chế kinh tế có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho sự phát triển của quốc gia. Do đó, xét về bản chất, thể chế kinh tế đóng vai trò là nền tảng cung cấp nguồn lực cho quá trình phát triển nhanh và bền vững với các mô hình tăng trưởng kinh tế nhanh và

phù hợp. Tuy nhiên, thể chế chính trị lại có vai trò quan trọng trong việc xác lập và định hướng quá trình phát triển chi phối các thể chế khác, trong đó có thể chế kinh tế. Vì vậy, bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp giữa chính trị và kinh tế trong xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững là yêu cầu tất yếu nhằm xây dựng thể chế phát triển đất nước hài hòa, tạo động lực quan trọng cho quá trình phát triển cân bằng giữa các lợi ích về kinh tế - xã hội và môi trường theo định hướng phát triển bền vững.

Thứ hai, xuất phát từ quan điểm chỉ đạo của Đảng.

Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ cùng với những thách thức to lớn về bảo vệ môi trường, để đạt được mục tiêu xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững, Đảng ta chủ trương xác định thể chế chính trị phải chuyển hướng, đóng vai trò dẫn dắt và định hướng thể chế kinh tế phát triển hài hòa, tăng trưởng bền vững. Đây là quá trình chuyển phát triển từ chiều rộng sang chiều sâu, trong đó nhấn mạnh đến việc đề cao phát huy yếu tố con người. Theo đó, thể chế chính trị còn phải phát huy dân chủ, đề cao quyền con người, quyền công dân, đề cao vai trò và trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân vào tiến trình xây dựng và phát triển đất nước.

Thứ ba, xuất phát từ vai trò của Nhà nước trong xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững.

Kế thừa và phát triển nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN qua các kỳ đại hội Đảng từ khi đổi mới đến nay, Đại hội XIII của Đảng nêu rõ “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta...”². Quan điểm này đã đặc biệt đề cao yêu cầu làm rõ mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Theo đó, Nhà nước từ chỗ quản lý toàn diện các hoạt động của cả nền kinh tế, thậm chí với vai trò độc quyền trong những năm đầu thời kỳ đổi mới đã dần tiến tới giảm bớt sự can thiệp trực tiếp vào hoạt động kinh tế. Đồng thời,

phân biệt rõ hoạt động quản lý hành chính với quản lý hoạt động sản xuất - kinh doanh, giữa QLNN về kinh tế với quản lý kinh doanh của các đơn vị cơ sở. Nhà nước tham gia vào thị trường không với mục đích chi phối và can thiệp sâu rộng vào các quan hệ kinh tế giữa các chủ thể mà hướng tới điều tiết thị trường phát triển phù hợp với định hướng xây dựng và phát triển đất nước trên cơ sở bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể kinh doanh. Ngoài ra, Nhà nước còn trực tiếp tham gia vào các hoạt động của đời sống kinh tế với tư cách là một chủ thể thông qua việc thành lập các cơ quan, tổ chức thực hiện vai trò tương tự như các thiết chế của thị trường, như: các công ty, tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp...

Trong mối quan hệ này, Nhà nước trực tiếp bỏ vốn đầu tư, sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ của thị trường. Mặt khác, thực hiện xây dựng và tổ chức áp dụng các chính sách kinh tế vĩ mô thông qua các công cụ kinh tế, như: chính sách thuế, phí, tiền lương, các chính sách ưu đãi, hỗ trợ... Ngược lại, quan điểm hạn chế một cách tuyệt đối sự can thiệp của Nhà nước trong các lĩnh vực của đời sống xã hội có thể dẫn tới việc lãng phí các lợi ích và nguồn lực của Nhà nước trong việc định hướng nền kinh tế. Do đó, sự can thiệp của Nhà nước với vai trò định hướng và tạo động lực cho nền kinh tế trong một số trường hợp là thực sự cần thiết và quan trọng nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển, hỗ trợ các chủ thể kinh doanh.

3. Kinh nghiệm quốc tế về bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp giữa chính trị và kinh tế trong xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững

3.1. Kinh nghiệm của Trung Quốc

Đại hội lần thứ XIX Đảng Cộng sản Trung Quốc (tháng 10/2017) đã nêu rõ mục tiêu trước mắt là xây dựng toàn diện xã hội khá giả vào năm 2020; đồng thời, đề ra mục tiêu dài hạn đến giữa thế kỷ XXI, trở thành quốc gia hiện đại hóa XHCN giàu mạnh, dân chủ, văn minh, hài hòa và tươi đẹp. Đối với việc hoàn

thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, Trung Quốc đã chỉ rõ: “cải cách thể chế kinh tế phải lấy việc hoàn thiện chế độ quyền tài sản và sắp xếp theo hướng thị trường hóa các yếu tố sản xuất làm trọng điểm...”³; đồng thời, xác định tư tưởng về chủ nghĩa xã hội đặc sắc Trung Quốc thời đại mới với mục tiêu đến năm 2035, Trung Quốc cơ bản hoàn thành hiện đại hóa, trở thành cường quốc hiện đại hóa vào giữa thế kỷ XXI. Vấn đề này đã được đưa vào Điều lệ Đảng Cộng sản Trung Quốc, trở thành tư tưởng chỉ đạo đối với sự nghiệp cải cách, mở cửa, xây dựng hiện đại hóa ở Trung Quốc.

Từ kinh nghiệm của Trung Quốc, có thể nhận thấy:

Thứ nhất, về thể chế chính trị. Một trong những vấn đề đáng lưu tâm nhất của Trung Quốc là “quyền lực quá tập trung”. Theo đó, với thể chế tập trung quyền lực, quyền lực cao nhất thuộc về Đảng Cộng sản Trung Quốc, Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội đều chịu sự lãnh đạo của Đảng, địa phương phải phục tùng trung ương. Việc tập trung quyền lực vào một cơ quan nhưng thiếu đi cơ chế kiểm tra, giám sát quyền lực hiệu quả là cơ sở làm phát sinh các vấn đề về tham nhũng, tiêu cực, thoái hóa trong hoạt động QLNN tại quốc gia này.

Trong quá trình xây dựng và tổ chức thực hiện thể chế chính trị, cần có sự thống nhất giữa sự lãnh đạo của Đảng, tư tưởng “pháp trị” thay vì nhân trị và đề cao quyền làm chủ của Nhân dân. Để phát huy dân chủ XHCN, Quốc hội được xem xét với tư cách là cơ quan quyền lực cao nhất có trách nhiệm thảo luận và thông qua những vấn đề quan trọng liên quan tới sự phát triển của đất nước. Theo đó, tư tưởng mới về xây dựng chính Đảng kiểu mới, bao gồm: chính Đảng học tập, chính Đảng phục vụ, chính Đảng sáng tạo cần được thực hiện thống nhất và hiệu quả theo phương châm cầm quyền khoa học, cầm quyền dân chủ, cầm quyền theo pháp luật và cầm quyền vì Nhân dân. Từ đây, chính sách, pháp luật của Nhà nước được chuyển dịch

theo hướng khoa học, dân chủ và theo pháp luật. Đồng thời, đẩy mạnh chuyển biến chức năng của chính quyền, nâng cao năng lực và trình độ phục vụ công, thực hiện từng bước chuyển biến từ “chính quyền toàn năng” sang “chính quyền hữu hạn”; từ “chính phủ quản lý” sang “chính phủ phục vụ”.

Thứ hai, về thể chế kinh tế. Trong giai đoạn cuối thế kỷ XX, việc quá tập trung vào phát triển kinh tế mà xem nhẹ các vấn đề về xây dựng và đổi mới thể chế chính trị đã khiến Trung Quốc gặp những khó khăn nhất định khi phải đối mặt với những thách thức về vấn đề tam nông, an sinh xã hội, việc làm, bảo vệ môi trường... Do đó, trong giai đoạn hiện nay, với định hướng xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, xác định chế độ kinh tế cơ bản là chế độ công hữu là chủ thể, kinh tế nhiều sở hữu cùng phát triển. Đây là trụ cột quan trọng của chế độ XHCN đặc sắc Trung Quốc và là nền tảng của thể chế kinh tế thị trường XHCN; được xây dựng trên cơ sở khoa học, tôn trọng thực tiễn, tổng kết thực tiễn nâng lên thành lý luận rồi quay trở lại chỉ đạo thực tiễn. Điều này lý giải cho sự thành công trong đổi mới thể chế kinh tế ở Trung Quốc hiện nay, đưa quốc gia này vươn lên trở thành nền kinh tế thứ hai trên thế giới.

Thứ ba, yêu cầu bảo đảm sự đồng bộ giữa chính trị và kinh tế. Trong lịch sử phát triển, Trung Quốc đã giải quyết tương đối hợp lý yêu cầu trên thông qua việc thực hiện chế độ khoán ở nông thôn, cải cách doanh nghiệp nhà nước, cải cách hành chính, chuyển chức năng của chính quyền theo hướng xây dựng chính phủ pháp trị, phục vụ; thực hiện chiến lược phát triển phối hợp vùng, miền. Đồng thời, nâng cao chất lượng hoạt động an sinh xã hội, bảo đảm việc làm cho người lao động; thúc đẩy xây dựng mô hình pháp trị, nâng cao hiệu quả quá trình thực hiện pháp luật. Tuy nhiên, đây là vấn đề còn nhiều khó khăn, phức tạp khi cải cách chính trị được thực hiện nhưng chưa có những giải pháp mang tính đột phá, vấn đề bảo đảm dân chủ còn nhiều hạn chế, cơ chế kiểm tra, giám sát quyền lực

đã được thực hiện nhưng còn giới hạn, chưa thực sự khách quan, khoa học.

3.2. Kinh nghiệm của Nhật Bản

Tháng 4/1999, Nội các Obuchi Keizo đã đề trình lên Quốc hội Nhật Bản 17 dự luật về tái cấu trúc và hợp lý hóa các bộ và cơ quan Chính phủ Trung ương cũng như tăng cường các chức năng của Nội các và vai trò điều hành của Thủ tướng⁴. Đây là sự tái cấu trúc chính quyền trung ương mạnh mẽ chưa từng xảy ra ở Nhật Bản, qua đó, góp phần tái cơ cấu các bộ nhằm phá vỡ ngăn cách và tinh gọn bộ máy. Đồng thời, góp phần củng cố chức năng Nội các, vai trò điều hành của Thủ tướng và tăng cường sự lãnh đạo chính trị trong mọi tổ chức cấp bộ; tinh giản, hợp lý hóa các tổ chức và hoạt động của Chính phủ; giao quyền tự chủ cho các địa phương.

Từ kinh nghiệm của Nhật Bản, có thể nhận thấy:

Một là, bảo đảm đồng bộ, phù hợp trong xây dựng thể chế phát triển bền vững cần được thực hiện dân chủ, hiệu quả. Cuộc cải cách dân chủ từ năm 1945 - 1951 đã xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt và những tàn dư phong kiến, xây dựng nền tảng mới về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo động lực cho Nhật Bản phát triển thần kỳ sau Chiến tranh thế giới thứ II. Thể chế dân chủ đã góp phần tạo điều kiện cho cải cách chính trị được thực hiện, qua đó, làm trong sạch bộ máy chính trị, chuyển toàn bộ bộ máy chính trị phục vụ chiến tranh sang phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế; đồng thời, thể chế dân chủ đã góp phần tạo ra cơ chế cạnh tranh trong phát triển kinh tế, xóa bỏ nền kinh tế phong kiến, quân phiệt, thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ, phát huy được sức mạnh và khả năng con người hiệu quả hơn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, bảo đảm đồng bộ, phù hợp trong xây dựng thể chế phát triển bền vững cần đặc biệt chú trọng nhân tố con người. Đây là một trong những yếu tố then chốt góp phần tạo nên sự phát triển thần kỳ của Nhật Bản. Theo đó, những tác động trực tiếp, gián tiếp của cải

cách dân chủ, đặc biệt là cải cách giáo dục đã đào tạo được một thế hệ con người mới sau chiến tranh có trình độ học vấn cao, năng động, sáng tạo nhưng vẫn giữ nguyên vẹn giá trị đạo đức và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Nhật Bản. Lực lượng lao động dồi dào, chất lượng cao đã góp phần xây dựng nền chính trị Nhật Bản ổn định cùng với kinh tế thị trường phát triển nhanh chóng, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng kinh tế nhanh vào cuối thập kỷ 50 và đầu thập kỷ 60 thế kỷ XX.

4. Kinh nghiệm cho Việt Nam nhằm bảo đảm đồng bộ, phù hợp trong xây dựng thể chế phát triển bền vững

Thứ nhất, quá trình đổi mới chính trị cần xuất phát từ Đảng cầm quyền và Nhà nước trên cơ sở thống nhất về mục tiêu, định hướng của Đảng cầm quyền.

Trong tiến trình xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước, Việt Nam cần quán triệt thống nhất quan điểm Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam - đội quân tiên phong của giai cấp công nhân và Nhân dân lao động phải trở thành một Đảng lãnh đạo cách mạng chân chính nhất, ngày càng củng cố địa vị và vai trò của mình trong lãnh đạo đất nước và Nhân dân. Đây là vấn đề chiến lược có tính nguyên tắc đã được Hiến định tại Điều 4 *Hiến pháp* năm 2013, qua đó, khẳng định quan điểm xuyên suốt và vững chắc của Việt Nam về vị trí, vai trò của Đảng lãnh đạo. Trong thời gian tới, Việt Nam cần chú trọng vấn đề xây dựng “Chính phủ kiến tạo”, chuyển từ “chính quyền quản chế” sang “chính quyền quản trị” nhằm hướng tới xây dựng chính phủ pháp trị và phục vụ. Cần tiếp tục đề cao nguyên tắc thượng tôn pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Đồng thời, tiếp tục củng cố và khẳng định vai trò của Quốc hội với tư cách là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân; nâng cao năng lực làm việc của đại biểu Quốc hội để Quốc hội thực sự trở thành cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của Nhân dân.

Thứ hai, xây dựng và vận dụng sức mạnh quyền lực của Nhà nước phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước.

Thể chế chính trị và thể chế kinh tế đều do hệ thống chính trị xây dựng, do đó, để xây dựng thể chế kinh tế phù hợp, việc lựa chọn một thể chế chính trị đúng đắn là điều cần thiết, bởi thể chế chính trị có tính quyết định đến phân bổ quyền lực chính trị trong xã hội. Từ đó, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng và sử dụng sức mạnh quyền lực nhà nước tương ứng với tình hình phát triển trong từng giai đoạn lịch sử cụ thể, bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp giữa chính trị, kinh tế - xã hội.

Việc xây dựng và sử dụng sức mạnh quyền lực của Nhà nước cần được đặt trong mối tương quan với yêu cầu về việc phải thực sự đổi mới về tư duy, xác lập tư duy biện chứng duy vật về mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế. Cụ thể, cần xác lập một thể chế chính trị thực sự dân chủ, là tiền đề để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng bền vững, phù hợp với xu thế kinh tế thế giới. Dân chủ trong xác lập thể chế chính trị là nền tảng để bảo đảm thượng tôn pháp luật về kinh tế; đồng thời, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các chủ thể kinh tế; qua đó, nâng cao năng lực và khả năng thích ứng của nền kinh tế trước những thay đổi của khu vực và thế giới.

Thứ ba, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, bảo đảm giải quyết tốt mối quan hệ giữa Nhà nước - thị trường - xã hội.

(1) Hoàn thiện và nâng cao vai trò QLNN, bảo đảm hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Nhà nước cần làm tốt vai trò dẫn dắt nền kinh tế, ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, dẫn dắt và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời, khắc phục những hạn chế, yếu kém của kinh tế thị trường.

(2) Xây dựng thị trường hiệu quả, minh bạch. Theo đó, cần tôn trọng các quy luật khách quan của thị trường, vận hành thông suốt các tiêu chuẩn của thị trường trong phát triển kinh tế - xã hội, chủ động hội nhập quốc

tế. Đồng thời, cho phép thực hiện đồng bộ cơ chế giá thị trường đối với các hàng hóa, dịch vụ, tiến tới thu hẹp dần những hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước áp giá.

(3) Phát huy vai trò của các tổ chức xã hội trong việc phát triển nền kinh tế thị trường hoạt động hiệu quả. Theo đó, vai trò gắn kết của các tổ chức xã hội sẽ góp phần điều tiết và giải quyết những vấn đề phát sinh của kinh tế thị trường, góp phần cân bằng, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các thành viên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ tư, đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ và coi trọng nhân tố con người trong quá trình xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững.

Với định hướng xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ được xác định là nguyên tắc sống còn trong việc xây dựng đất nước trong giai đoạn hiện nay, từ đó bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân, phát huy được sức mạnh và thống nhất ý chí của Đảng.

Cần đề cao nhân tố con người, xác định được đây là cái “gốc”, là động lực của quá trình phát triển, qua đó xác định mục tiêu và nội dung cụ thể của cải cách giáo dục nhằm xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và hiện đại, trở thành nguồn lực quan trọng, đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong thời đại mới.

5. Kết luận

Để xây dựng thành công thể chế phát triển nhanh và bền vững, yêu cầu về bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp giữa chính trị và kinh tế là xu thế cần thiết và tất yếu. Trong đó, kinh tế cần được xác định là gốc, đóng vai trò thúc đẩy, tạo ra cơ sở vật chất cho chính trị và ngược lại, chính trị đóng vai trò dẫn đường và định hướng cho kinh tế phát triển, thúc đẩy kinh tế tăng trưởng nhanh và hiệu quả. Qua kinh nghiệm của Trung Quốc và Nhật Bản về bảo đảm sự đồng bộ, phù hợp giữa chính trị

và kinh tế trong xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững có thể rút ra gợi mở cho Việt Nam, đặc biệt vận dụng sức mạnh quyền lực của Nhà nước phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước nhằm bảo đảm phát triển nhanh và bền vững. Đồng thời, cũng cần đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ và coi trọng nhân tố con người trong quá trình xây dựng thể chế phát triển nhanh và bền vững ở Việt Nam □

Chú thích:

1. *Xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới*. <https://tapchicongsan.org.vn>, ngày 08/7/2023.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật. tr. 128.

3. Hà Thị Hồng Vân (2020). *Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa ở Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII Đảng Cộng sản Trung Quốc* (sách chuyên khảo). H. NXB Khoa học xã hội.

4. *Cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở Nhật Bản*. <https://www.xaydungdang.org.vn>, ngày 03/01/2024.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017). *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII)*. Văn phòng Trung ương Đảng.

4. Vũ Văn Hà, Đoàn Minh Huấn (2020). *Mối quan hệ nhà nước và thị trường trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa: thực trạng, vấn đề và định hướng chính sách*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Đào Trinh Nhất (2015). *Nhật Bản duy tân 30 năm*. H. NXB Thế giới.

6. Nguyễn Phú Trọng (2022). *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật.